



DỰ THẢO

Tuần Giáo, ngày tháng năm 2020

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thông qua nội dung đề án Quy hoạch chi tiết xây dựng
khu du lịch nước nóng bản Sáng, xã Quài Cang,
huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO
KHÓA XX, KỲ HỌP THỨ 13**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch số 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và đề án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 242a/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2018 của UBND huyện Tuần Giáo về việc điều chỉnh tên dự án Quy hoạch chi tiết khu du lịch suối khoáng nóng bản Sáng, xã Quài Cang;

Căn cứ Quyết định số 1326/QĐ-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2018 của UBND huyện Tuần Giáo về việc phê duyệt nhiệm vụ, dự toán quy hoạch chi tiết xây dựng khu du lịch nước nóng bản Sáng, xã Quài Cang, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên;

Xét Tờ trình số 287/TTr-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Tuần Giáo về việc đề nghị thông qua nội dung đề án Quy hoạch chi tiết xây dựng khu du lịch nước nóng bản Sáng, xã Quài Cang, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên; Báo cáo thẩm tra số /BC-BKTXH ngày tháng 12 năm 2020 của Ban Kinh tế-xã hội HĐND huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua nội dung đề án Quy hoạch chi tiết xây dựng khu du lịch nước nóng bản Sáng, xã Quài Cang, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên với nội

dung cụ thể như sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch chi tiết xây dựng khu du lịch nước nóng bản Sáng, xã Quài Cang, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

2. Vị trí, phạm vi ranh giới và quy mô quy hoạch

Khu vực lập quy hoạch có vị trí tại Bản Sáng, xã Quài Cang, cách trung tâm huyện Tuần Giáo khoảng 2,5 km về phía Đông Bắc. Ranh giới được xác định:

- Phía Bắc giáp tuyến đường liên bản Bản Sáng – Bản Cá;
- Phía Nam giáp suối Nậm Hon;
- Phía Đông giáp đồi núi;
- Phía Tây giáp tuyến đường liên bản Bản Sáng – Bản Công (đang xây dựng).

Quy mô diện tích khu đất lập quy hoạch: 5,5 ha.

3. Mục tiêu, tính chất khu quy hoạch

3.1. Mục tiêu

- Cụ thể hóa định hướng Quy hoạch phát triển du lịch tỉnh Điện Biên, Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Tuần Giáo và các quy hoạch khác liên quan.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết 05-NQ/HU ngày 29/7/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Tuần Giáo về Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về phát triển du lịch huyện Tuần Giáo đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và Quyết định số 292/QĐ-UBND ngày 17/4/2017 của UBND huyện Tuần Giáo ban hành Chương trình phát triển du lịch huyện Tuần Giáo đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

- Khai thác hợp lý nguồn nước khoáng nóng và lợi thế tài nguyên thiên nhiên, cảnh quan khu vực để hình thành khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng kết hợp chăm sóc sức khỏe có bản sắc đặc trưng riêng, gắn kết chặt chẽ với văn hóa bản địa.

- Đưa khu du lịch trở thành sản phẩm du lịch độc đáo, hấp dẫn của huyện Tuần Giáo, một trong những khu du lịch trọng điểm của tỉnh Điện Biên, góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương, giảm nghèo, nâng cao đời sống cho người dân.

- Bảo tồn và phát huy giá trị bản sắc văn hóa đồng bào dân tộc thiểu số (Thái, Mông, Khơ Mú, Kháng,...).

- Là cơ sở pháp lý triển khai các dự án đầu tư xây dựng trong quy hoạch.

3.2. Tính chất

- Là khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, tham quan, vui chơi giải trí kết hợp chữa bệnh, phục hồi sức khỏe bằng nguồn nước khoáng nóng thiên nhiên bản Sáng.

- Là khu gìn giữ, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc của địa phương kết hợp

tham quan, trải nghiệm các giá trị văn hóa bản địa.

4. Quy hoạch sử dụng đất

Diện tích quy hoạch khu du lịch nước nóng Bán Sáng là 5,5 ha, bao gồm các loại đất dưới bảng sau:

Bảng cơ cấu sử dụng đất

STT	Chức năng sử dụng đất	Kí hiệu	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
1	Đất công trình dịch vụ du lịch	DL	1,02	18,55
2	Đất công cộng	NT	0,51	9,27
3	Đất công trình lưu trú, ở hỗn hợp	OHH	1,08	19,64
4	Đất cây xanh chuyên đề	CXCD	0,82	14,91
5	Đất cây xanh cảnh quan	CX	0,49	8,91
6	Đất bê tấm khoáng	BT	0,17	3,09
7	Đất mặt nước khác	MN	0,40	7,27
8	Đất giao thông, lưu không	GT	1,01	18,36
Tổng diện tích quy hoạch			5,5	100

Bảng tổng hợp quy hoạch sử dụng đất

STT	Chức năng sử dụng đất	Kí hiệu	Diện tích (ha)	Tầng cao tối đa (tầng)	Mật độ xây dựng (%)	Hệ số sử dụng đất (lần)	Mật độ cây xanh (%)	Diện tích xây dựng (m ²)
1	Đất công trình dịch vụ du lịch	DL	1,02					
1.1	Đất công trình dịch vụ du lịch lô 1	DL1	0,09	2	30%	0,60	50%	277
1.2	Đất công trình dịch vụ du lịch lô 2	DL2	0,25	1	30%	0,30	30%	761
1.3	Đất công trình dịch vụ du lịch lô 3	DL3	0,28	1	15%	0,15	50%	413
1.4	Đất công trình dịch vụ du lịch lô 4	DL4	0,40	2	30%	0,60	50%	1.195
2	Đất công cộng	NT	0,51					
2.1	Đất công cộng lô 1	CC1	0,26	1	15%	0,15	50%	395
2.2	Đất công cộng lô 2	CC2	0,25	1	15%	0,15	50%	372
3	Đất công trình lưu trú, ở hỗn hợp	OHH	1,08					
3.1	Đất công trình lưu trú, ở hỗn hợp lô 1	OHH1	0,63	2	20%	0,40	60%	1.265
3.2	Đất công trình lưu trú, ở hỗn hợp lô 2	OHH2	0,44	2	15%	0,30	60%	666
4	Đất cây xanh chuyên đề	CXCD	0,82					
4.1	Đất cây xanh chuyên đề lô 1	CXCD1	0,40	1	--	--	80%	--
4.2	Đất cây xanh chuyên đề lô 2	CXCD2	0,42	1	--	--	80%	--

STT	Chức năng sử dụng đất	Kí hiệu	Diện tích (ha)	Tầng cao tối đa (tầng)	Mật độ xây dựng (%)	Hệ số sử dụng đất (lần)	Mật độ cây xanh (%)	Diện tích xây dựng (m ²)
5	Đất cây xanh cảnh quan	CX	0,49	--	--	--	--	--
5.1	Đất cây xanh cảnh quan lô 1	CX1	0,09	--	--	--	--	--
5.2	Đất cây xanh cảnh quan lô 2	CX2	0,30	--	--	--	--	--
5.3	Đất cây xanh cảnh quan lô 3	CX3	0,10	--	--	--	--	--
6	Đất bê tấm khoáng	BT	0,17	--	--	--	--	--
6.1	Bê tấm nóng lộ thiên	BT-01	0,05	--	--	--	--	--
6.2	Bê tấm khoáng lạnh	BT-02	0,12	--	--	--	--	--
7	Đất mặt nước khác	MN	0,40	--	--	--	--	--
7.1	Đất mặt nước lô 1	MN1	0,21	--	--	--	--	--
7.2	Đất mặt nước lô 2	MN2	0,20	--	--	--	--	--
8	Đất giao thông, lưu không	GT	1,01	--	--	--	--	--
8.1	Bãi đỗ xe	P	0,28	--	--	--	--	--
8.1.1	Bãi đỗ xe lô 1	P-1	0,18	--	--	--	--	--
8.1.2	Bãi đỗ xe lô 2	P-2	0,10	--	--	--	--	--
8.2	Đường giao thông	GT	0,73	--	--	--	--	--
	Tổng diện tích quy hoạch		5,50					

5. Định hướng không gian kiến trúc cảnh quan

5.1. Phân khu chức năng

Toàn khu du lịch gồm 04 khu chức năng chính:

- Khu điều hành đón tiếp và dịch vụ khoáng nóng: Bố trí về Tây Nam khu quy hoạch. Là khu điều hành đón tiếp, đầu mối cung cấp thông tin về lưu trú, ẩm thực đồng thời cung cấp các dịch vụ trực tiếp từ nguồn khoáng nóng. Quy mô 1,8 ha. Các hạng mục đầu tư bao gồm: Nhà điều hành, đón tiếp; Bể tắm khoáng nóng và bể tắm khoáng lạnh; Bể cảnh quan hồ nước; khu nhà dịch vụ chăm sóc sức khỏe; khu dịch vụ trải nghiệm khoáng nóng; quầy bar, giải trí; bãi đỗ xe; công kiểm soát.

- Khu lưu trú và nhà hàng: Bố trí về phía Đông Bắc khu quy hoạch. Là khu cung cấp dịch vụ ẩm thực, lưu trú dưới hình thức nhà hàng kết hợp nhà đa năng hội thảo, nhà nghỉ sinh thái, nhà nghỉ cộng đồng. Quy mô 2,3 ha. Các hạng mục đầu tư gồm: Nhà hàng ẩm thực kết hợp nhà đa năng, hội thảo; khách sạn; nhà nghỉ sinh thái; nhà nghỉ cộng đồng kết hợp khu vườn hoa ban và các loài hoa

theo mùa; bãi đỗ xe.

- Khu dịch vụ bổ trợ và cảnh quan vườn hoa: Bố trí phía Đông Nam khu quy hoạch. Là khu sinh thái và khu phát huy các giá trị văn hóa bản địa của đồng bào Thái, Mông đồng thời cung cấp các dịch vụ ẩm thực, giải trí, mua sắm. Quy mô 1,08 ha. Các hạng mục đầu tư gồm: Khu dịch vụ, giải khát; khu mua bán đồ lưu niệm, đồ thủ công truyền thống; khu trồng hoa theo mùa (hoa cánh bướm, cải trắng, tam giác mạch, đỗ quyên, bách nhật thảo,...); khu dịch vụ trang phục, chụp ảnh lưu niệm, vui chơi giải trí công cộng; khu vườn hoa ven suối Nậm Hôn.

- Khu văn hóa lễ hội: Bố trí phía Tây Bắc khu quy hoạch. Là khu tổ chức sự kiện, lễ hội, biểu diễn nghệ thuật mang đậm bản sắc văn hóa của đồng bào dân tộc Thái, Mông. Quy mô 0,32 ha. Các hạng mục đầu tư: Sân khấu tổ chức lễ hội truyền thống, trình diễn nghệ thuật, nhạc cụ, múa dân gian; sân đa năng, tổ chức sự kiện.

5.2. Định hướng kiến trúc cảnh quan

- Khu du lịch mang phong cách truyền thống, cơ sở vật chất tiện nghi hiện đại nhưng vẫn đậm đà bản sắc văn hóa bản địa.

- Khu vực hồ nước nóng và các công trình kiến trúc bên hồ sẽ là điểm nhấn chính của toàn khu, là trung tâm của mô hình hướng tâm. Các điểm nhấn khác theo cao độ địa hình trải dần về hướng Đông đến sát chân núi và kết thúc là những nếp nhà nghỉ theo mô hình kiến trúc đặc trưng của đồng bào dân tộc Thái, Mông, ...

- Chiều cao xây dựng công trình tại khu du lịch phù hợp với điều kiện địa hình, địa chất của khu vực. Với tính chất đặc thù là khu vực miền núi, địa hình dốc, các công trình xây dựng có chiều cao thấp, từ 1 đến 2 tầng, cụ thể:

- Khu điều hành đón tiếp và dịch vụ khoáng nóng:

+ Nhà điều hành đón tiếp: Tầng cao xây dựng 2 tầng theo kiến trúc nhà sàn, mật độ xây dựng 30%, mật độ cây xanh 50%.

+ Các công trình dịch vụ khoáng nóng: Tầng cao xây dựng 1 tầng, mật độ xây dựng 15-30%, mật độ cây xanh 30-50%.

- Khu lưu trú và nhà hàng: Tầng cao xây dựng 2 tầng theo kiến trúc nhà sàn, mật độ xây dựng 15-30%, mật độ cây xanh 60%.

- Khu dịch vụ bổ trợ và cảnh quan vườn hoa: Tầng cao xây dựng 1 tầng, mật độ xây dựng 15%, mật độ cây xanh 60%.

- Khu văn hóa lễ hội: Tầng cao xây dựng 1 tầng, mật độ xây dựng 15%, mật độ cây xanh 50%.

6. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

6.1. Giao thông

- Giao thông tiếp cận khu du lịch gồm tuyến đường bản Sáng đi bản Cá và tuyến đường bản Sáng đi bản Công với lộ giới 6,5m, lòng đường rộng 6,5m,

kết cấu bê tông xi măng.

- Giao thông nội khu: Lộ giới từ 3m - 5,5 m, lòng đường rộng từ 3m - 5,5m, kết cấu bê tông xi măng hoặc lát gạch, đá.

- Bãi đỗ xe: Dự kiến xây dựng 02 bãi đỗ xe nằm về phía Tây Bắc khu quy hoạch, tiếp giáp các tuyến đường tiếp cận khu du lịch, diện tích 0,28 ha.

6.2. San nền và thoát nước mưa:

- San nền: Lựa chọn cao độ san nền lớn nhất +605,5 m, thấp nhất +587,5m, độ dốc san nền tối thiểu 0,4% đảm bảo điều kiện thoát nước tự chảy. Hướng dốc san nền từ Đông Bắc xuống Tây Nam.

- Thoát nước mưa: Chia làm 3 lưu vực thoát nước chính. Nước mưa thoát trực tiếp về phía Nam ra suối Nậm Hôn thông qua hệ thống rãnh, cống thoát nước mưa B400, B500.

6.3. Cấp nước:

- Nước khoáng nóng lấy trực tiếp từ các điểm phun nước nóng, phục vụ nhu cầu tắm khoáng nóng.

- Nước lạnh lấy từ điểm phun nước lạnh và nguồn nước ngầm hiện có tại khu vực, được dẫn về bể chứa để phục vụ nhu cầu tắm khoáng lạnh và trạm xử lý cấp nước sinh hoạt xây mới nằm phía Nam khu vực lập quy hoạch để xử lý Asen, công suất dự kiến 300 m³/ngày đêm. Sử dụng đường ống cấp nước thô D90, cấp nước phân phối D110 và cấp nước đến các khu dịch vụ bằng đường ống D32 và D50.

6.4. Cấp điện

- Nguồn điện lấy từ đường dây 35kV nằm phía Bắc khu vực quy hoạch.

- Xây dựng mới 01 trạm biến áp nằm về phía Tây Bắc khu vực quy hoạch, công suất 400 KVA.

- Lưới điện hạ áp dùng cáp đồng có tiết diện Cu/XLPE/DSTA/PVC. Lưới điện chiếu sáng dùng cáp ngầm hạ thế bọc đai thép có đặc tính chống thấm.

6.5. Thoát nước thải và vệ sinh môi trường

- Xây dựng các tuyến cống BTCT D300 dọc các tuyến đường để thu gom nước thải sinh hoạt. Nước thải được thu gom và đưa về trạm xử lý xây ngầm tại khu vực đất cây xanh phía Nam khu vực lập quy hoạch với công suất 100 m³/ngày đêm.

- Giải pháp thay nước tắm: Nước khoáng nóng từ nguồn được bơm trực tiếp sang bể tắm nước nóng, nước cũ được xả tràn sang bể nước lạnh bên cạnh. Nước tiếp tục được chuyển sang 2 hồ cảnh quan qua cống ngang rồi thải ra môi trường theo đường cống thoát nước mưa không cần qua hệ thống xử lý.

- Chất thải rắn phát sinh được thu gom hàng ngày và đưa về khu tập kết rác tạm thời tại khu đất cây xanh phía Tây Nam khu du lịch, sau đó vận chuyển đến

bãi chôn lấp chất thải rắn của xã Quài Cang.

6.6. Thông tin liên lạc

Tổng nhu cầu toàn khu vực quy hoạch là 175 thuê bao. Đầu tư xây dựng mới một hệ thống viễn thông hoàn chỉnh, có khả năng kết nối đồng bộ với mạng viễn thông quốc gia và quốc tế. Các tuyến cáp đồng và cáp quang sẽ được đi ngầm trong tuyến công bề để đưa tới đến chân các công trình.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao UBND huyện chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết về việc thông qua nội dung đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng khu du lịch nước nóng bản Sáng, xã Quài Cang, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên đã được Hội đồng nhân dân huyện thông qua đảm bảo theo quy định.

2. Giao Thường trực HĐND huyện, các Ban của HĐND huyện, các tổ đại biểu HĐND huyện và đại biểu HĐND huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND huyện Tuần Giáo khoá XX, kỳ họp thứ 13 thông qua ngày tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- TT HĐND, UBND tỉnh (b/c);
- TT Huyện ủy, HĐND, UBND huyện;
- MTTQ huyện, các đoàn thể huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Bình Trọng

Số: 426 /BC-UBND

Tuần Giáo, ngày 11 tháng 10 năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện, giải quyết các kiến nghị của cử tri trước và sau kỳ họp thứ 11, HĐND huyện khóa XX

Tiếp theo báo cáo số 240/BC-UBND ngày 02/7/2020 của UBND huyện Tuần Giáo về việc trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp thứ 11 và Báo cáo số 332/BC-UBND ngày 28/8/2020 của UBND huyện Tuần Giáo về việc trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri sau kỳ họp thứ 11, HĐND huyện khóa XX.

UBND huyện Báo cáo kết quả thực hiện, giải quyết các kiến nghị của cử tri trước và sau kỳ họp thứ 11, HĐND huyện khóa XX. Cụ thể như sau:

I. NỘI DUNG GIẢI QUYẾT KIẾN NGHỊ TRƯỚC KỲ HỌP THỨ 11

1. Cử tri xã Tênh Phong: đề nghị khảo sát hỗ trợ triển khai thực hiện dự án trồng cây dược liệu phù hợp với điều kiện tự nhiên của xã.

Kết quả thực hiện:

Ngày 27/9/2020, UBND huyện đã chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp chủ trì, phối hợp với các phòng ban liên quan, UBND xã Tênh Phong tiến hành khảo sát điều kiện tự nhiên của xã và nguyện vọng của người dân. Kết quả khảo sát cho thấy trên địa bàn xã tại các bản Ten Hon, Thâm Nặm, Há Dừa có điều kiện khí hậu, đất đai phù hợp với phát triển của một số cây dược liệu... Hiện tại đã có một số hộ dân đã trồng thử nghiệm Sa nhân tại các nương cạnh khe suối; Sâm Ngọc Linh, Linh chi tại các vị trí có khí hậu, thổ nhưỡng phù hợp.

UBND huyện giao Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp, phòng Nông nghiệp và PTNT, các cơ quan, đơn vị liên quan tiếp tục tham mưu cho UBND huyện thực hiện các biện pháp thu hút đầu tư trồng cây dược liệu trên địa bàn xã Tênh Phong, trình sở Nông nghiệp và PTNT thẩm định và UBND tỉnh phê duyệt bổ sung danh mục cây trồng theo chuỗi liên kết.

2. Cử tri bản Bó, xã Chiềng Đông đề nghị:

+ Tuyến mương chính đã được đầu tư xây dựng nhưng nước không đủ tưới đề nghị cấp trên kiểm tra và có hướng khắc phục.

+ Đầu tư xây mương nội đồng cho bản để đảm bảo cho việc tưới tiêu với diện tích khoảng 10ha.

Kết quả thực hiện:

- Về kiến nghị kiểm tra tuyến mương chính: Ngày 22/9/2020, UBND huyện đã chỉ đạo phòng Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp với UBND xã Chiềng Đông và đại diện Công ty TNHH quản lý thủy nông Điện Biên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, nhận thấy: do diện tích lúa 02 vụ của bản Bó, xã Chiềng Đông nằm ở cuối tuyến kênh chính; tuyến kênh chạy qua khu vực dân cư, tình trạng xả rác, chất thải